

Số: 0033 /NQ/MTB-HĐQT

Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2020.

NGHỊ QUYẾT

về việc thông qua nội dung báo cáo thường niên năm 2019
của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí đã được Đại hội đồng
cổ đông thông qua ngày 24/4/2018;

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính
hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Biên bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị
số 0032/BB/MTB-HĐQT ngày 16/3/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí tại Tờ
trình số 0152/MTB-KHĐT ngày 04/3/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần
Máy – Thiết bị Dầu khí.

(Chi tiết theo nội dung đính kèm)

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc, Kế toán trưởng,
Trưởng các phòng chức năng Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Giám đốc (để t/h hiện CBTT);
- TV HĐQT, Trưởng BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Hà Nội, tháng 3-2020

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.
- Tên viết tắt: PVMACHINO., JSC.
- Trụ sở chính: Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Văn phòng giao dịch: Tầng 13, Tòa nhà CEO - Lô HH2-1 Khu Đô thị Mỹ
Trì Hạ - Phạm Hùng – Nam Từ Liêm – Hà Nội.
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0101394512 do Sở Kế hoạch –
Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/03/2010.
- Điện thoại: 024.38260344 - Fax: 024.38254050.
- Website: <http://vn.pvmachino.vn>.
- Vốn điều lệ: 386.386.000.000 đồng. Mã cổ phiếu: PVM.
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí được cổ phần hóa từ doanh nghiệp
nhà nước là Công ty Máy và Phụ tùng (được thành lập lại từ Văn phòng
Tổng Công ty Máy và Phụ tùng và các đơn vị hạch toán phụ thuộc, trực
thuộc Bộ Thương mại).
 - + Trải qua các thời kỳ là thành viên của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí
Việt Nam - tháng 07/2010, thành viên của Tổng Công ty Công nghệ Năng
lượng Dầu khí Việt Nam - tháng 05/2011. Từ tháng 11/2014 đến nay, Công
ty là thành viên của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV
Power).

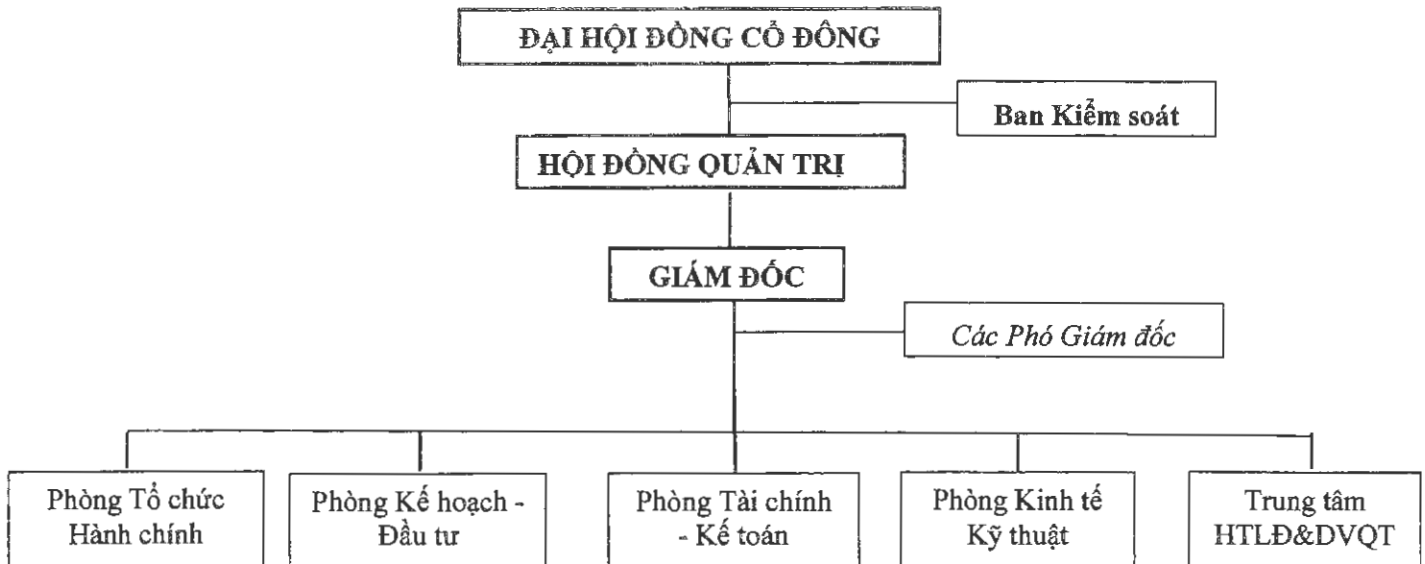
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh chính.
- + Cung cấp máy móc, vật tư, thiết bị ...cho các công trình, dự án trong và
ngoài ngành dầu khí.
- + Cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế, nguyên nhiên vật liệu cho các nhà máy điện.
- + Cung cấp các dịch vụ logistic, xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ đưa người
lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- + Kinh doanh máy móc, thiết bị, sắt, thép kim loại các loại.
- + Và các ngành nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm.

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác.

3. Bộ máy quản lý, các Công ty con và Công ty liên kết.

3.1. Bộ máy quản lý.



3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết.

STT	Danh mục	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỉ lệ vốn góp (%)
1	Công ty TNHH MTV Máy – Thiết bị Dầu khí Sài Gòn.	351 Nơ Trang Long, Phường 13, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.	Thương mại và lắp đặt máy móc, thiết bị...	30	100
2	Công ty CP Máy- Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.	53 Trần Phú, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	Thương mại, kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng xe ô tô và các xe có động cơ khác...	42	49,78
3	Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam.	Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Kinh doanh xuất nhập khẩu, thi công công trình dân dụng...	5,5	34,58

4. Định hướng phát triển.

- Phát triển bền vững doanh nghiệp, có sự thay đổi về chất lượng tăng trưởng. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.
- Phát triển Công ty là một hạt nhân trong chuỗi sản xuất và kinh doanh điện năng của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (Tổng Công ty) với vai trò là nhà cung cấp thiết bị, vật tư; nhà đầu tư sản xuất điện năng.
- Cơ cấu lại lĩnh vực hoạt động kinh doanh, trong đó giảm dần tỷ trọng kinh doanh thương mại thuần túy, tập trung vào lĩnh vực thương mại kỹ thuật có hàm lượng công nghệ cao gia tăng giá trị đem lại, nâng tỷ trọng lĩnh vực đại lý phân phối và cung cấp vật tư, thiết bị, phụ tùng cho dự án, nhà máy trong và ngoài ngành.
- Hợp tác, làm đại diện/đại lý cho các hãng, nhà sản xuất thiết bị, phụ tùng OEM trong và ngoài nước để phục vụ cho các dự án, công trình trong và ngoài ngành dầu khí.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	KH năm 2019	Thực hiện năm 2019		
					Giá trị	% so KH 2019	% so 2018
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đ.	1.261,30	1.200,00	1.770,79	148%	140%
	<i>Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>914,30</i>	<i>940,00</i>	<i>966,07</i>	<i>103%</i>	<i>106%</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	35,03	38,92	43,71	114%	125%
	<i>Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>36,41</i>	<i>38,02</i>	<i>43,29</i>	<i>114%</i>	<i>119%</i>
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	34,72	38,74	43,03	111%	124%
	<i>Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>36,41</i>	<i>38,02</i>	<i>43,29</i>	<i>114%</i>	<i>119%</i>
4	Nộp ngân sách	Nt	9,05	6,53	8,91	136%	135%

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Công ty)

2. **Tổ chức và nhân sự.**

- **Danh sách, lý lịch trích ngang Ban Giám đốc tính đến 31/12/2019.**

+ **Giám đốc: Nguyễn Đình Trung.**

Họ và tên	Nguyễn Đình Trung
Chức vụ	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Giới tính	Nam
Năm sinh	03 tháng 01 năm 1976
Nơi sinh	Tỉnh Thanh Hoá
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý HCNN, Kỹ sư Xây dựng

+ **Các Phó Giám đốc.**

• **Phó Giám đốc Bùi Hữu Lạc .**

Họ và tên	Bùi Hữu Lạc
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	28 tháng 10 năm 1960
Nơi sinh	Tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí động lực

• **Phó Giám đốc Lê Ngọc Dũng.**

Họ và tên	Lê Ngọc Dũng
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	10 tháng 5 năm 1980
Nơi sinh	Tỉnh Thanh Hoá
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế

- **Phó Giám đốc Phan Trung Nghĩa.**

Họ và tên	Phan Trung Nghĩa
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	06 tháng 01 năm 1970
Nơi sinh	Tỉnh Thái Bình
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế (Tài chính - Ngân hàng)

- **Phó Giám đốc Trương Văn Thục.**

Họ và tên	Trương Văn Thục
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	29 tháng 3 năm 1976
Nơi sinh	Tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điện khí hóa – Cung cấp điện

- **Phó Giám đốc Phan Xuân Thắng.**

Họ và tên	Phan Xuân Thắng
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	09 tháng 10 năm 1967
Nơi sinh	Tỉnh Nghệ An
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế (Tài chính - Tín dụng)

• **Kế toán trưởng Hoàng Minh Đức.**

Họ và tên	Hoàng Minh Đức
Chức vụ	Kế toán trưởng
Giới tính	Nam
Năm sinh	06 tháng 10 năm 1979
Nơi sinh	Tỉnh Phú Thọ
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng: Không có
- Những thay đổi trong Ban Giám đốc: Không có.

3. Tình hình đầu tư dự án và đầu tư tài chính.

a. Các dự án đầu tư.

Hợp tác đầu tư tại khu đất Đông Anh không tiến triển, kéo dài từ năm 2013, Công ty đã có Nghị quyết số 0007/NQ/MTB-HĐQT ngày 13/01/2020 về việc chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP Đầu tư Tài Chính Thành Việt, hiện đã hợp với đối tác để thực hiện theo Nghị quyết đã phê duyệt.

b. Kết quả hoạt động của Công ty con.

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Cty TNHH MTV MTB DK Sài Gòn	Cty CP MTB DK Đà Nẵng
1	Vốn chủ sở hữu	18,37	49,63
	- Trong đó: Vốn điều lệ:	30,00	42,00
	- Tỷ lệ tham gia của Công ty	100%	49,78%
2	Doanh thu	2,98	806,5
3	Lợi nhuận trước thuế	(17,76)	3,42
5	Lợi nhuận sau thuế	(17,76)	2,73

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán)

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		% tăng giảm	
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất
Tổng giá trị tài sản	571,00	667,80	568,00	651,40	-1%	-2%
Doanh thu thuần	822,20	1.161,90	872,40	1.660,70	6%	43%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35,90	26,50	43,00	26,10	20%	-2%
Lợi nhuận khác	0,50	8,40	0,30	17,60	-40%	110%
Lợi nhuận trước thuế	36,40	35,00	43,30	43,70	19%	25%
Lợi nhuận sau thuế	36,40	34,70	43,30	43,00	19%	24%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Ghi chú
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn					
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,13	1,86	2,84	2,17	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,97	1,48	2,59	1,67	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	1,97	1,48	2,59	1,67	
Nợ ngắn hạn					
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,22	0,32	0,17	0,27	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,48	0,21	0,37	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>					
+ Vòng quay hàng tồn kho					

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Ghi chú
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	37,31	17,90	39,00	20,06	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,44	1,74	1,53	2,55	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	0,03	0,05	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,08	0,09	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,05	0,08	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,02	0,05	0,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần.

- Loại chứng khoán: Phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP.
- Tổng số cổ phần: 38.638.600 CP.
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 386.386.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PVM.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 38.638.600 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ công ty: 0 CP.

b) Cơ cấu cổ đông.

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông lớn (sở hữu \geq5% tổng số CP)	3	30.630.340	79,27%
- Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP		19.931.430	51,58%

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
- Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		6.600.000	17,08%
- CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội		4.098.910	10,61%
2. Thành phần cổ đông		38.638.600	100%
- Pháp nhân	07	31.734.740	82,13%
- Cá nhân	204	6.903.860	17,87%

(Thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/12/2019)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không có.
- b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng.

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 236.000 kw.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 4.400m³.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về

môi trường: Không có.

- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

- Tổng số lao động Công ty mẹ đến 31/12/2019 là: 70 người.
- Thu nhập bình quân người lao động là 18,98 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty luôn đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, chế độ nâng lương, trả lương, trích nộp BHXH-YT-TN và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật.
- Công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc cho CBNV: trong năm đã thực hiện 78 lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, khoa học công nghệ.
- Các tổ chức đoàn thể hoạt động sôi nổi, tích cực, nhiều phong trào thi đua, văn nghệ, thể thao được tổ chức nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBNV; các chế độ phúc lợi cho người lao động được quan tâm đầy đủ.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2019, Công ty hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm đóng góp đối với cộng đồng địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá hoạt động Công ty năm 2019.

a. Công tác kinh doanh.

- Kết quả thực hiện:
- + Tổng doanh thu: 1.770,79 tỷ đồng vượt 48% so với kế hoạch năm (1.200,00 tỷ đồng).
- + Lợi nhuận trước thuế: 43,72 tỷ đồng vượt 14% so với kế hoạch năm (38,29 tỷ đồng).
- + Lợi nhuận sau thuế: 43,29 tỷ đồng vượt 14% so với kế hoạch năm (38,02 tỷ đồng).

- ❖ Đánh giá kết quả một số chính hoạt động kinh doanh.
 - Trong ngành: Công ty đã tích cực tham gia đấu thầu cung cấp thiết bị, vật tư cho các nhà máy điện của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP và các đơn vị thành viên, đồng thời nghiên cứu, tiếp cận các đơn vị khác trong ngành để triển khai các nguồn việc.
 - Ngoài ngành.
 - + Cung cấp vật tư, nguyên vật liệu, thi công xây lắp gói thầu tại Đại học y dược Thái Bình, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, Công ty TNHH sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Showa Việt Nam, các Nhà máy xi măng của Vicem, Nhà máy nhiệt điện Phả Lại....
 - + Tiếp cận, tiếp thị các dự án, nguồn việc thuộc lĩnh vực y tế, giao thông... và triển khai các phương án kinh doanh thương mại.
 - Công tác tìm kiếm nguồn việc, tìm kiếm các dự án, cơ hội đầu tư được chú trọng triển khai như: làm việc với Công ty TNHH Mitsubishi Việt Nam để thiết lập đại lý kinh doanh xe ô tô Mitsubishi tại các tỉnh phía bắc, làm việc với một số nhà sản xuất thiết bị gốc (OEM) để làm nhà phân phối, trong năm đã ký hợp đồng trở thành Nhà phân phối chính thức thiết bị điện nhẹ của Tập đoàn Siemens tại khu vực Đông Nam Á (gồm Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar), hiện đang tiếp tục làm việc với Tập đoàn Toshiba và các hãng khác.
- b. Công tác đầu tư, khai thác cơ sở vật chất sẵn có và tài sản hình thành từ thu nợ.
 - Nhà đất tại số 8 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội gồm 01 tòa nhà mặt đường là nhà chuyên dùng thuê của nhà nước (diện tích đất 1.202 m²; diện tích sàn thuê: 1.382 m²), 01 tòa nhà tự tạo phía trong (04 tầng, diện tích đất: 223 m², diện tích sàn: 892 m²) và sân chung: Công ty khai thác hiệu quả, tuân thủ các quy định về sử dụng nhà chuyên dùng, đang tiếp tục làm việc với cơ quan chức năng thành phố để ký hợp đồng thuê mới (hợp đồng hết hạn tháng 10/2016), nguyên nhân do UBND thành phố Hà Nội dừng ký mới để rà soát lại quỹ nhà, đất chuyên dùng cho thuê trên địa bàn. Năm 2020, Công ty dự kiến sẽ sửa chữa lại một phần tòa nhà mặt đường và chuyển văn phòng làm việc về đây, đồng thời phấn đấu ký hợp đồng thuê mới vào Quý 2/2020.
 - Khu đất tại Đông Anh, Hà Nội (2,36ha). Công ty đang làm việc với đối tác hợp tác kinh doanh để dừng triển khai dự án, dừng hợp tác đầu tư và tiếp tục cho thuê tài sản tại đây.

- Nhà, đất tại Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội: Công ty đã có Nghị quyết, Quyết định đầu tư xây dựng công trình, tiến hành xin phép xây dựng, tuy nhiên tiến độ còn chậm do các quy định cấp phép đối với pháp nhân đầu tư xây dựng cho thuê. Công ty đang nghiên cứu phương án khai thác phù hợp để đưa vào khai thác trong năm 2020.
 - Quản lý tốt hợp tác kinh doanh tại nhà số 7 Đình Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội và các tài sản hình thành từ thu nợ khác.
- c. Về công tác thoái vốn, tái cấu trúc.
- Kế hoạch tái cấu trúc Công ty đã phê duyệt thực hiện.

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Danh mục	Vốn điều lệ	Giá trị vốn góp/Giá trị đầu tư	Tỷ lệ góp vốn
1	Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng	42	51,89	49,78%
2	Công ty CP Thực phẩm Nghệ An	62	2,02	3,25%
3	Công ty CP Máy - Thiết bị Việt Nam	6,8	0,84	12,13%
4	Công ty CP PEC Hà Nội	37,5	3,00	8,04%
5	Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí miền Bắc Việt Nam	5,5	1,45	34,58%
6	Công ty CP Đóng mới và sửa chữa tàu dầu khí Nhơn Trạch	201	3,62	1,80%

- Kết quả thực hiện:
- + Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (mã chứng khoán DAS): Công ty đã xây dựng phương án thoái vốn tuy nhiên quá trình thực hiện đánh giá sẽ không thoái được toàn bộ vốn, không đạt mục tiêu nên đã tạm dừng thực hiện tháng 3/2019, hiện đang tiếp tục nghiên cứu thị trường, nắm bắt nhu cầu nhà đầu tư, dự kiến thực hiện giai đoạn năm 2020 - 2025.
- + Các đơn vị còn lại: hoạt động kinh doanh yếu kém, lỗ; đều chưa phải là công ty đại chúng, chưa niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán, đây là đối tượng chưa được cấp có thẩm quyền hướng dẫn, quy định, do vậy chưa thể thực hiện các hình thức thoái vốn nên Công ty tiếp tục giám sát hoạt động của đơn vị, đồng thời nghiên cứu, cập nhật các quy định pháp luật, hướng dẫn mới về thoái vốn phù hợp với điều kiện các đơn vị này để thực hiện đảm bảo khả thi và không lỗ.

d. Công tác thu hồi công nợ.

- Công tác tài chính được triển khai hiệu quả, đồng bộ, cung cấp đủ vốn cho hoạt động kinh doanh; quản trị rủi ro tốt, không để phát sinh công nợ quá hạn mới.
- Công tác thu hồi công nợ được triển khai tích cực; Ban thu hồi công nợ và các Tổ thu hồi công nợ đã triển khai đa dạng các giải pháp thu hồi như khởi kiện ra tòa, thu nợ từng phần, thu hồi bằng tài sản, trong đó kết quả thu hồi bằng tiền mặt đạt gấp 2 lần so với năm 2018 (6,5 tỷ đồng so với 2,7 tỷ đồng năm 2018), tuy nhiên thu hồi bằng tài sản còn chậm do các nguyên nhân khách quan từ phía khách hàng và các thủ tục pháp lý khác.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng tài sản của Công ty là 651,4 tỷ đồng, giảm 16,5 tỷ đồng (tương đương 2,5%) so với thời điểm cuối năm 2018. Quy mô tài sản trong năm ít biến động, cơ cấu tài sản không thay đổi, trong năm hàng tồn kho, tài sản cố định không có sự biến đổi lớn. Nợ phải thu giảm do Công ty thu được tiền nợ luân chuyển khách hàng thanh toán, trong năm Công ty thu được nợ quá hạn bằng tiền 6,5 tỷ đồng .

b) Tình hình nợ phải trả.

- Tình hình nợ hiện tại: Năm 2019, Công ty có các khoản vay nợ ngắn hạn từ các ngân hàng, tổ chức tài chính do vậy có phát sinh chi phí lãi vay trong năm 2019. Các khoản nợ phải trả cuối năm giảm so với đầu năm là 40,8 tỷ đồng. Bên cạnh việc thực hiện nghĩa vụ với nhà nước như: nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 đợt 2 là 13,5 tỷ đồng, thanh toán cho các khách hàng khác 27,3 tỷ đồng. PVM không có rủi ro thanh toán tại thời điểm cuối năm 2019.
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Các giao dịch sử dụng ngoại tệ trong năm 2019 của Công ty có giá trị không lớn, do vậy chênh lệch tỷ giá hối đoái không gây ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.
- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, thực hiện công khai, đảm bảo sự đoàn

kết trong sự phát triển của đơn vị, tạo động lực thúc đẩy, phát huy sự phấn đấu vươn lên của cán bộ có triển vọng, trẻ tuổi; quan tâm đến công tác đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ để xây dựng đội ngũ người lao động giỏi chuyên môn; năng động và chuyên nghiệp.

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động các vị trí cán bộ quản lý phù hợp; bổ sung, kiện toàn Người đại diện phần vốn của Công ty tại các đơn vị nhằm tăng hiệu quả quản lý.
- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống văn bản, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy chế của Tổng Công ty và theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Nghiên cứu xây dựng chế độ đãi ngộ, khuyến khích CBCNV trực tiếp tham gia tìm kiếm, triển khai các phương án kinh doanh hiệu quả.
- Tổ chức các phong trào thi đua lao động, đẩy mạnh hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật gắn với nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch năm 2020.

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm.

- Cơ cấu lại lĩnh vực ngành hàng, tập trung vào lĩnh vực thương mại có hàm lượng kỹ thuật cao, tỷ suất lợi nhuận tốt, giảm dần thương mại thuần túy, mua nhanh bán nhanh tỷ suất lợi nhuận thấp; nghiên cứu các cơ hội, thực hiện đầu tư, hợp tác đầu tư vào các dự án, nhà máy, lĩnh vực như thủy điện, năng lượng tái tạo và các dự án khả thi khác nhằm tạo sự phát triển bền vững, lâu dài cho Công ty.
- Cung cấp thiết bị, vật tư đầu vào cho hoạt động sản xuất thường xuyên và công tác sửa chữa, bảo dưỡng của các nhà máy điện của Tổng Công ty, các đơn vị thành viên và các gói thầu, dự án trong và ngoài ngành dầu khí.
- Làm nhà phân phối, đại lý phân phối thiết bị, phụ tùng cho các hãng/nhà sản xuất gốc (OEM), phấn đấu năm 2020 làm đại lý cho 02 hãng/nhà sản xuất trở lên.
- Quản lý, đầu tư, khai thác hiệu quả các tài sản sẵn có, tài sản hình thành từ thu nợ và các công tác hợp tác đầu tư.
- Triển khai thu hồi công nợ và công tác tái cấu trúc theo kế hoạch.

4.2. Các chỉ tiêu kế hoạch.

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.500,00
	Trong đó: Công ty Mẹ	Nt	960,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	42,00
	Trong đó: Công ty Mẹ	Nt	40,00
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	41,60
	Trong đó: Công ty Mẹ	Nt	40,00
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	7,00
5	Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa, Đầu tư mua sắm trang thiết bị	Nt	13,42
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	10

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.**

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

- Đánh giá liên quan tới các chỉ tiêu môi trường: thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện lao động; cam kết thi đua không để xảy ra tai nạn lao động, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp; tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra an toàn máy, thiết bị, trang bị bảo hộ lao động. Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở người lao động chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về ATVSLĐ-PCCN; tổ chức vệ sinh môi trường tại nơi làm việc.
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: công tác an toàn vệ sinh lao động của Công ty luôn được quan tâm bằng những việc làm cụ thể. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, nhằm phát hiện sớm và tư vấn để nâng cao cũng như giữ gìn sức khỏe cho từng CBNV; trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế, thực hiện đầy đủ các chỉ dẫn y tế khi có thông báo về bệnh dịch trong năm của cơ quan y tế; trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng vị trí chức danh công việc cho người lao động. Tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào quần chúng thực hiện công tác ATSKMT. Thực

hiện việc báo cáo thống kê, gửi báo cáo về công tác ATVSLĐ-PCCN theo quy định.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: luôn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và “Lá lành đùm lá rách” nên hàng năm Công ty và toàn thể người lao động đều luôn tích cực tham gia đóng góp kinh phí và trực tiếp tổ chức các hoạt động từ thiện cho xã hội tại địa phương và các vùng gặp khó khăn, thiên tai trên cả nước.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động chính của Công ty.

- Năm 2019, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổng doanh thu cả năm vượt 48% với KH năm, lợi nhuận trước thuế cả năm vượt 14% so với KH năm, đời sống CBCNV được nâng cao, nội bộ đoàn kết, quyết tâm trong công việc. Tỷ trọng doanh thu, lợi nhuận trong lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị cho các dự án ngày một tăng.
- Bộ máy tổ chức của Công ty gọn nhẹ, hệ thống quy chế, quy định nội bộ được cập nhật đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành. Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn cho CBNV để nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý đáp ứng yêu cầu của Công ty.
- Triển khai thực hiện công tác tái cấu trúc Công ty theo đúng chủ trương phê duyệt; bám sát thị trường, đảm bảo kế hoạch thoái vốn phù hợp, khả thi và không lỗ.
- Giám sát chặt chẽ hoạt động của các Công ty con, công ty liên kết thông qua người đại diện vốn.
- Tập trung và quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ.
- Thực hiện tốt việc tham gia hoạt động quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội tại địa bàn Công ty hoạt động.
- Thu nhập, việc làm và đời sống của CBNV được nâng cao. Công tác an sinh xã hội được thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.**
- Căn cứ Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong quản lý điều hành Công ty. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Việc giám sát của Hội đồng quản trị và của Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị trên cơ sở vì quyền lợi của cổ đông Công ty.
 - Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm Giám đốc Công ty, do vậy việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc/Ban Giám đốc được nhanh chóng, kịp thời.
 - Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh. Trong năm, Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị.
 - Năm 2019, tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của luật pháp hiện hành. Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2019 của Công ty được nâng cao.
 - Ban Giám đốc nhận thức rõ được những thuận lợi và khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành hoạt động SXKD, đồng thời đã nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động của Công ty trình Hội đồng quản trị thông qua theo đúng quy định.
- 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**
- Với mục tiêu năm 2020: Doanh thu 1.500,00 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 42,00 tỷ đồng; tỷ lệ chi trả cổ tức là 10%, Hội đồng quản trị có phương hướng nhiệm vụ như sau:
- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, rà soát và kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
 - Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ phục vụ cho công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Nghiên cứu, xây dựng phương án tái cơ cấu lĩnh vực kinh doanh, thương mại theo hướng tập trung cho các ngành nghề thế mạnh của đơn vị như cung cấp vật tư, hóa chất,... Xây dựng chương trình khảo sát các nhà máy điện và gặp gỡ các nhà thầu cung cấp thiết bị OEM để tìm kiếm cơ hội phát triển SXKD. Nghiên cứu các cơ hội đầu tư để thực hiện đầu tư, hợp tác đầu tư dự án/nhà máy SXKD điện năng.
- Chú trọng hơn nữa công tác phát triển nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ, chính sách thu hút đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực đáp ứng nhu cầu của Công ty; sử dụng phần mềm, công nghệ thông tin hỗ trợ công tác quản lý, điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro tài chính; tiết kiệm, tiết giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, tài sản. Tập trung quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ.
- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án của Công ty và việc thuê đất tại số 8 Tràng Thi. Khai thác, sử dụng hiệu quả các tài sản sẵn có và tài sản được thu hồi từ việc đòi trừ công nợ.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát toàn bộ hệ thống Công ty, đặc biệt là Người đại diện phần vốn tại các đơn vị trên cơ sở kế hoạch, tiến độ thực hiện theo từng tháng/quý/năm và nhiệm vụ đã được ĐHCĐ/HĐQT Công ty thông qua.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị đến thời điểm 31/12/2019.

- Hội đồng quản trị có 5 thành viên.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Văn Hiệp	Chủ tịch HĐQT	
2	Nguyễn Đình Trung	Ủy viên HĐQT	Kiểm Giám đốc Công ty
3	Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT	
4	Nguyễn Việt Hưng	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
5	Tô Ngọc Tuyết	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

TT	Tên cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Phạm Văn Hiệp	-	-
2	Nguyễn Đình Trung	-	-
3	Tô Ngọc Tuyết	-	-
4	Nguyễn Minh Tuấn	600	0,0016%
5	Nguyễn Việt Hưng	3000	0,008%

b) Các Tiểu ban thuộc HĐQT: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị hoạt động đúng chức trách, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty để thực hiện các công việc được ĐHCĐ giao trên tinh thần trách nhiệm, trung thực và dân chủ; đảm bảo tính minh bạch, quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Năm 2019, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp Hội đồng Quản trị, ban hành 35 Nghị quyết, 10 Quyết định.
- Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, qua đó có chính sách phù hợp, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc/Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo yêu cầu của ĐHCĐ/HĐQT.
- HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty xây dựng thực hiện chương trình giám sát cụ thể tình hình hoạt động của toàn Công ty.
- Chỉ đạo, quản lý Người đại diện phần vốn tại các đơn vị có đầu tư góp vốn qua các báo cáo quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản lý vốn, Quy chế quản lý tài chính và các quy chế quản lý khác đã ban hành. Tổ chức, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của các đơn vị thành viên, trực thuộc.

d) Hoạt động của các Tiểu ban trong HĐQT: Không có

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày cấp chứng chỉ
	Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị	09/12/2013

f) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát tính đến 31/12/2019.

- Ban Kiểm soát có 3 thành viên.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lý Thu Vân	Trưởng ban kiểm soát	
2	Hà Thị Thanh Hậu	Ủy viên BKS (kiêm nhiệm)	
3	Nguyễn Thị Thu Hòa	Ủy viên BKS (kiêm nhiệm)	

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát Công ty.

STT	Họ và tên	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Lý Thu Vân	14.100	0,06%
2	Hà Thị Thanh Hậu	-	-
3	Nguyễn Thị Thu Hòa	-	-

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Trong quá trình hoạt động, BKS đã tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty cũng như Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các văn bản pháp lý khác. Năm 2019, với thẩm quyền của mình, các thành viên BKS đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ các cuộc họp của BKS. BKS đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính kế toán, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Nội dung cụ thể các công việc bao gồm:

+ Thực hiện giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các

quy định quản lý nội bộ trong quản trị và điều hành thông qua việc tham dự các phiên họp định kỳ hàng quý của HĐQT và các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Ban Giám đốc; tiếp cận các tài liệu, báo cáo, thông tin do HĐQT, Ban điều hành cung cấp.

- + Xây dựng kế hoạch kiểm soát và thực hiện kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty
- + Phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng chuyên môn trong công việc.
- Thẩm định, soát xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của BCTC quý, bán niên, BCTC năm 2019 của Công ty.
- Giám sát công tác quản lý và sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ. Giám sát công tác quản lý và thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản công nợ phải thu quá hạn. Giám sát công tác chi trả cổ tức.
- Phối hợp với Người đại diện vốn của Công ty tại các đơn vị có vốn góp thực hiện 1 số cuộc kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị.
- Và các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.

- a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.
 - Đối với Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: hưởng lương theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện (chuyên trách) của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000đ/người/tháng.
 - Thù lao của Thành viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000đ/người/tháng.
- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

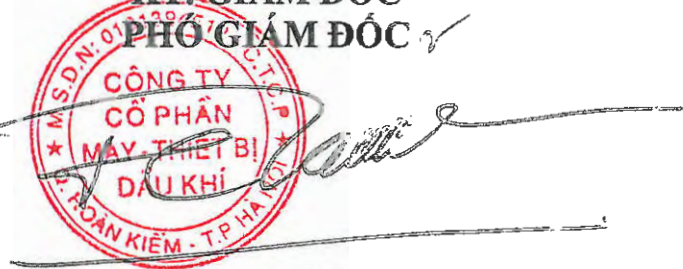
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán bao gồm báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất đã được đăng tải trên địa chỉ website: www.pvmachino.vn.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Máy –
Thiết bị Dầu khí.

Trân trọng./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÁY THIẾT BỊ
DẦU KHÍ

M.S.D.N: 01012075
H. HOÀN KIẾM - T.P. HÀ NỘI

Bùi Hữu Lạc